

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST
Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Đặng Ngọc Thương**
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, Tp.Đ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, Tp Đ tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG NGỌC NHẬT L - Sinh Năm 1999 - Tại TP Đ.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 23, phường H, quận H, TP. Đ; nghề nghiệp: LĐPT; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc T và bà Phan Thị Minh T; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/5/2020, bị UBND P.H, TP.Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG MINH T – Sinh Năm 1999 - Tại TP Đ.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 8, phường H, quận H, TP Đ; nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Dư E và bà Võ Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị L**- Sinh năm 1969

Nơi ĐKNKTT: Số 30 Đoàn Thị Điểm, quận H, TP. Đ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T đang ở nhà L tại số nhà K53/H10/72 đường 2/9, TP.Đ, thì nam thanh niên tên Vĩnh (không rõ lai lịch) sử dụng điện thoại số 0706034041 gọi vào số 0786744443 của L hỏi mua 05 viên ma túy loại thuốc lắc và 01 gói ma túy loại Ketamine thì L đồng ý. Sau đó, L gọi đến số 0903750042 của một phụ nữ tên Bin (không rõ lai lịch) hỏi mua số lượng ma túy như trên, Bin nói giá 3.000.000 đồng nhưng giá để cho L bán lại là 2.800.000 đồng và hẹn đến khu vực cầu Tuyên Sơn (hướng Q.H đi Q.N) để giao dịch. Tiếp đó, L gọi điện thoại cho Vĩnh báo giá như trên thì Vĩnh đồng ý và hẹn đến trước quán karaoke Xuân Tùng, P.M, Q.N để giao dịch. Sau khi liên hệ mua bán ma túy xong, L nói với bạn gái là Hoàng Minh T "Đi với anh, đi chạy đồ" (tức đi bán ma túy), T biết L rủ đi bán ma túy nên đồng ý. T giao xe mô tô hiệu Airblade màu đen bạc, BKS số: 43C1-946.29 của T cho L điều khiển chở T đến chỗ hẹn gặp Bin để lấy ma túy (L chưa trả tiền cho Bin). Sau đó, L đưa ma túy cho T và nói T cất giấu ma túy trong áo ngực để đi bán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L và T đến khu vực trước quán karaoke Xuân Tùng, L gọi điện thoại cho Vĩnh đến lấy ma túy và nói T lấy ma túy để bán cho Vĩnh giá 3.800.000 đồng. Trong lúc T lấy ma túy từ trong áo ngực ra cầm trên tay phải chờ Vĩnh đến để giao thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Tiến hành thử test ma túy T và L cho kết quả dương tính.

Tang vật thu giữ của:

- Đặng Ngọc Nhật L: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng, sim số 0786744443;
- Tang vật tạm giữ của Hoàng Minh T:
 - + 01 gói niL bên trong chứa 05 viên nén và 01 gói niL bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu LT1);
 - + 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng hồng, sim số 0763968444;
 - + 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen bạc BKS: 43C1-946.29.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Ngọc Nhật L tại Tổ 23 P.H, Q.H, TP.Đ và nơi ở của Hoàng Minh T tại nhà số 30 đường Đoàn Thị Điểm, P.Hà, Q.H, TP.Đ nhưng không thu giữ, đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Theo Kết luận giám định số: 226/GĐ-MT ngày 22/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đ kết luận: Mẫu ký hiệu LT1 được chia thành: 05 viên nén ký hiệu LT1a; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu LT1b.

+ 05 viên nén ký hiệu LT1a gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu LT1a: 1,939 gam.

+ Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu LT1b gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu LT1b: 0,573 gam.

Ngoài ra, Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Q.N, TP. Đ đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Vĩnh và Bin đã có hành vi mua, bán trái phép ma túy, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đ sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-NHS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T bị truy tố về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Ngọc Nhật L từ 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Minh T từ 24 đến 30 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 1,121 gam mẫu LT1a; 0,268 gam mẫu LT1b và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng, sim số 0786744443 của L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại, tiêu hủy sim.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng hồng, sim số 0763968444 của Hoàng Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị trả lại cho T.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen bạc BKS: 43C1-946.29, qua xác minh thuộc sở hữu của Hoàng Minh T. Do đó, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, tại khu vực trước quán karaoke Xuân Tùng địa chỉ: Số 161 đường N, P.Mỹ An, Q.N, TP.Đ, trong lúc Đặng Ngọc Nhật L và

Hoàng Minh T đang chuẩn bị bán trái phép 1,939 gam ma túy loại MDMA và 0,573 gam ma túy loại Ketamine với giá 3.800.000 đồng cho nam thanh niên tên Vĩnh (không rõ lai lịch) thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đ bắt quả tang.

Hành vi trên của các bị cáo Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 75/CT-VKS-NHS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những gây ra các tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, làm mất trật tự trị an. HĐXX xét thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với những đối tượng có hành vi tương tự.

[3] Xét hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đặng Ngọc Nhật L là người đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại xã phường. Lẽ ra, bị cáo phải tránh xa ma túy, phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích tụ tập ăn chơi, sử dụng ma túy rồi đi vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. HĐXX xét thấy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

Đối với bị cáo Hoàng Minh T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn và biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi nghe bạn trai của mình nói đến việc mua bán ma túy thì bị cáo phải tìm cách can ngăn không cho bạn mình đi vào con đường phạm tội. Nhưng vì bản tính thích tụ tập, đua đòi ăn chơi, sử dụng ma túy nên đồng ý cùng với bạn trai đi vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội bị cáo là người có công Cách mạng, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về vật chứng:

Đối với 1,121 gam mẫu LT1a; 0,268 gam mẫu LT1b và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định; sim số 0786744443 của L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng của bị cáo L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng hồng, sim số 0763968444 của Hoàng Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen bạc BKS: 43C1-946.29 thuộc sở hữu của Hoàng Minh T. Do đó, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt : Bị cáo Đặng Ngọc Nhật L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/7/2020.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt : Bị cáo Hoàng Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/7/2020.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,121 gam mẫu LT1a; 0,268 gam mẫu LT1b, toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định; sim số 0786744443 của Đặng Ngọc Nhật L.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu đen bạc BKS: 43C1-946.29, SK :RLHJF6327KZ232970, SM :JF63E2682620 thuộc sở hữu của Hoàng Minh T;

+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng của bị cáo Đặng Ngọc Nhật L.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu trắng hồng cùng sim điện thoại số 0763968444.

(Tất cả vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Ngọc Nhật L và Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/11/2020.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp ĐN;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan